CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 418-V01/TPP-CTY/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh,Việt Nam
Điện thoại: (028) 38609003 Fax : (028) 38607622
E-mail: info@tanphuvietnam.vn Mã số doanh nghiệp: 0303640880

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BỘ PHẬN CHỨA ĐỰNG TIẾP XÚC THỰC PHẨM CỦA ẤM ĐUN SIÊU TỐC AKIBA SENSE (MODEL: HHB8726)**
2. Thành phần: Inox 304, Silicone
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Không áp dụng
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Ấm đun siêu tốc Akiba Sense: Dung tích 1,7 L, kích thước (D x R x C) tương ứng 222 x 159 x 263mm; 1 bộ/ hộp giấy; 8 bộ/ thùng carton.
     Hoặc đóng gói theo quy cách yêu cầu của khách hàng.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:
   - Chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi: Công Ty Cổ Phần Tân Phú Việt Nam
     Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
   - Sản xuất tại: NINGBO GOODFRIENDS ELETRIC APPLIANCE CO., LTD
     Địa chỉ: No.1338 West Tanjialing Road, Xiaodong Industrial Zone, Yuyao, Ningbo, China(Trung Quốc)

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-2:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm"
- QCVN 12-3:2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm"

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

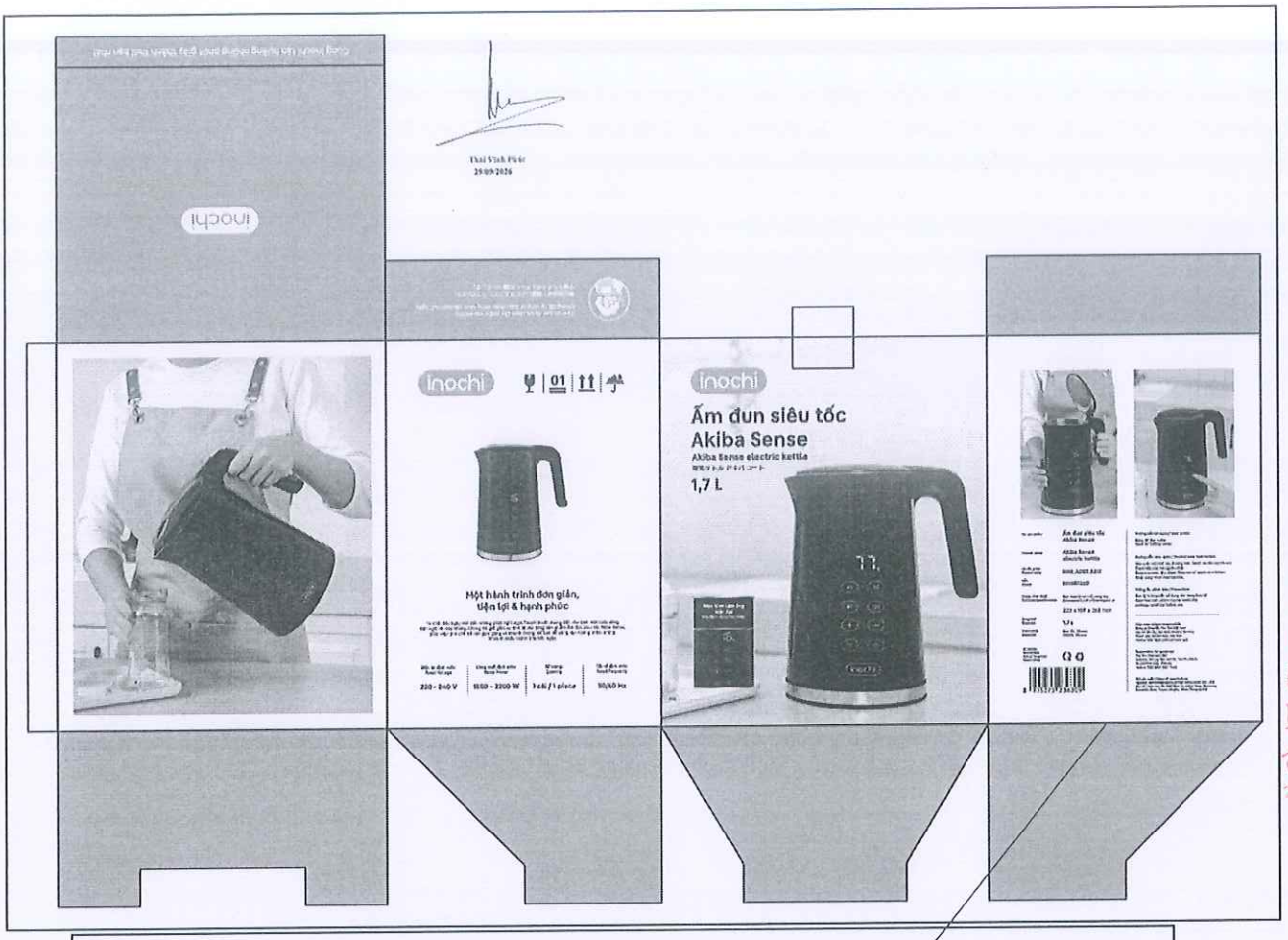
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0303640880 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM - P.TÂN PHÚ - TP.HỒ CHÍ MINH

Ngô Đức Trung

Phó Tổng giám đốc

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Tên sản phẩm:	**Ấm đun siêu tốc Akiba Sense**
Product name:	**Akiba Sense electric kettle**
Mã sản phẩm **Product code:**	**HNK.ADST.AS17**
Mẫu **Model:**	**HHB8726D**
Thông số kỹ thuật **Technical specifications:**	Kích thước (D x R x C) tương ứng Dimensions (L x W x H) correspond to **222 x 159 x 263 mm**
Dung tích **Capacity:**	**1,7 L**
Thành phần **Materials:**	Inox 304, Silicone SUS304, Silicone

SX 08/2026
MFG 08/2026
Xuất xứ Trung Quốc
Made in China

8 935275 236309

Hướng dẫn sử dụng / User guide:

Dùng để đun nước.
Used for boiling water.

Hướng dẫn bảo quản / Product care instruction:

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh xa tầm tay trẻ em.
Tránh tiếp xúc với nguồn nhiệt.
Keep in a cool, dry place. Keep out of reach of children.
Keep away from heat sources.

Thông tin cảnh báo / Precaution:

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng bên trong bao bì.
Read the instruction manual inside the package carefully before use.

Chịu trách nhiệm hàng hoá bởi:
Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 8365 (miễn phí cước gọi)

Responsible for goods by:
Tan Phu Vietnam JSC
Address: 314 Luy Ban Bich St., Tan Phu Ward,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Hotline: 1800 8365 (toll - free)

Nơi sản xuất / Place of manufacture:
NINGBO GOODFRIENDS ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD
Địa chỉ / Address: No.1338 West Tanjialing Road, Xiaodong Industrial Zone, Yuyao, Ningbo, China (Trung Quốc)

Bản tự công bố này được đăng tải tại website: www.tanphuvietnam.vn

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A086702 (HDTN26008359.02.1)	**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	09/09/2026 Trang/ *Page:* 1/3

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **BỘ PHẬN CHỨA ĐỰNG, TIẾP XÚC THỰC PHẨM CỦA ẤM ĐUN SIÊU TỐC AKIBA SENSE (MODEL: HHB8726D)**
2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*

   - Xem hình kèm theo / *See attached image.*
   (Thử nghiệm phần thân và nắp kim loại, không thử nghiệm các phần khác của mẫu theo yêu cầu khách hàng)
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 16/07/2026
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 16/07/2026 - 04/09/2026
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM**
   314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

PHỤ TRÁCH PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Tiêu Trọng Minh Luân

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❹ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❹ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❹ 1 Hoa 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A086702
(HDTN26008359.02.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2026

Thông tin về tiếp xúc thực phẩm/ *Food contact information*
Loại thực phẩm/ *Food type:* nước/ *water*
Nhiệt độ tiếp xúc/ *Contact temperature:* ≥ 95 °C

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
THÂN + NẮP KIM LOẠI						
7.1	Hàm lượng arsen trong nước sau 30 phút ở 95 °C *Arsenic content in water after 30 min at 95 °C,*	µg/mL	QCVN 12-3:2011/BYT	KPH	0,02	≤ 0,2
7.2	Hàm lượng cadimi trong nước sau 30 phút ở 95 °C *Cadmium content in water after 30 min at 95 °C,*	µg/mL	QCVN 12-3:2011/BYT	KPH	0,02	≤ 0,1
7.3	Hàm lượng chì trong nước sau 30 phút ở 95 °C *Lead content in water after 30 min at 95 °C,*	µg/mL	QCVN 12-3:2011/BYT	KPH	0,02	≤ 0,4

Diễn giải kết quả/ *Interpretation of results*:

- Phiếu kết quả thử nghiệm trên đây ghi nhận kết quả thử nghiệm của 03 trên tổng số 03 chỉ tiêu theo quy định của QCVN 12-3 : 2011/BYT (mẫu không có lớp phủ nhựa tổng hợp) (Loại thực phẩm tiếp xúc: nước). Mẫu có kết quả thử nghiệm ở tất cả các chỉ tiêu nêu tại mục 7 của PKQTN đều phù hợp với mức qui định của QCVN 12-3 : 2011/BYT./ *This testing reports recorded testing results of 03 per 03 test items as regulated in QCVN 12-3 : 2011/BYT (sample without plastic coating) (Food contact type: water). Sample has all testing results indicated on section No 7 of testing reports are conformed to limits specified in QCVN 12-3 : 2011/BYT.*

Ghi chú / *Note*:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-3 : 2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm" (mẫu không có lớp phủ nhựa tổng hợp) / *Results compared with quality levels: Results compared with quality levels: According to Technical specification of QCVN 12-3 : 2011/BYT "National technical regulation on safety and hygiene for metalic containers in direct contact with foods" (sample without plastic coating)*
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia / *National Technical Regulation*
- KPH: Không phát hiện / *Not detected*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 1176 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A086702
(HDTN26008359.02.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2026





1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. */ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ⊙ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ⊙ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ⊙ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A086702
(HDTN26008359.02.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2026

1. Tên mẫu / *Name of sample* : **BỘ PHẬN CHỨA ĐỰNG, TIẾP XÚC THỰC PHẨM CỦA ẤM ĐUN SIÊU TỐC AKIBA SENSE (MODEL: HHB8726D)**
2. Mô tả mẫu / *Description* : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*

   - Xem hình kèm theo / *See attached image.*
   (Thử nghiệm phần cao su, không thử nghiệm các phần khác của mẫu theo yêu cầu khách hàng)
3. Số lượng mẫu / *Quantity* : 01
4. Ngày nhận mẫu / *Date of receipt* : 16/07/2026
5. Thời gian thử nghiệm / *Testing duration* : 16/07/2026 - 04/09/2026
6. Nơi gửi mẫu / *Customer* : **CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM**
   314 Lũy Bán Bích, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm / *Testing result (s)* : Xem trang tiếp theo / *Refer to next page(s)*

KT. GIÁM ĐỐC / *FOR DIRECTOR*

PHỤ TRÁCH PTN HÀNG TIÊU DÙNG
HEAD OF CONSUMER PRODUCTS TESTING LAB.

Tiêu Trọng Minh Luân

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam 232/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A086702
(HDTN26008359.02.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2026

Thông tin về tiếp xúc thực phẩm/ *Food contact information*
Loại thực phẩm/ *Food type:* nước/ *water*
Nhiệt độ tiếp xúc/ *Contact temperature:* ≥ 95 °C

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
CAO SU						
7.1	Định tính vật liệu bằng phương pháp phổ hồng ngoại (mặt tiếp xúc với thực phẩm) *Qualitative analysis of material by infrared spectroscopy method (contact with foodstuff)*	-	ASTM E 1252 – 98 (2021)	Silicone	-	-
7.2	Hàm lượng chì *Lead content*	µg/g	QCVN 12-2:2011/BYT	KPH	5	≤ 100
7.3	Hàm lượng cadimi *Cadmium content*	µg/g	QCVN 12-2:2011/BYT	KPH	5	≤ 100
7.4	Hàm lượng phenol trong nước sau 30 phút ở 95 °C *Phenol content in water after 30 min at 95 °C*	µg/mL	QCVN 12-2:2011/BYT	< 5	-	≤ 5
7.5	Thử formaldehyde trong nước sau 30 phút ở 95 °C *Formaldehyde test in water after 30 min at 95 °C*	-	QCVN 12-2:2011/BYT	Âm tính	-	Âm tính
7.6	Hàm lượng kẽm trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 95 °C *Zinc content in 4% acetic acid (v/v) after 30 min at 95 °C*	µg/mL	QCVN 12-2:2011/BYT	KPH	1	≤ 15

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Q326A086702
(HDTN26008359.02.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2026

STT *No.*	Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Đơn vị tính *Unit*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test Result*	Giới hạn phát hiện *Limit of Detection*	Mức chất lượng *Quality Level*
7.7	Kim loại nặng (quy ra chì) trong acetic acid 4% (v/v) sau 30 phút ở 95 °C *Heavy metals in 4% acetic acid (v/v) after 30 min at 95 °C*	µg/mL	QCVN 12-2:2011/BYT	< 1	-	≤ 1
7.8	Hàm lượng cặn khô trong nước ở 95 °C, 30 phút *Evaporation residue in water at 95 °C, for 30 min*	µg/mL	QCVN 12-2:2011/BYT	KPH	5	≤ 60
7.9	Thử 2-Mercapto imidazoline *2-Mercapto imidazoline test*	-	QCVN 12-2:2011/BYT	N/A	-	-

Diễn giải kết quả/ *Interpretation of results*:

- Phiếu kết quả thử nghiệm trên đây ghi nhận kết quả thử nghiệm của 09 trên tổng số 09 chỉ tiêu theo quy định của QCVN 12-2 : 2011/BYT (Loại thực phẩm tiếp xúc: nước). Mẫu có kết quả thử nghiệm ở tất cả các chỉ tiêu nêu tại mục 7 của PKQTN đều phù hợp với mức qui định của QCVN 12-2 : 2011/BYT./ *This testing reports recorded testing results of 09 per 09 test items as regulated in QCVN 12-2 : 2011/BYT (Food contact type: water). Sample has all testing results indicated on section No 7 of testing reports are conformed to limits specified in QCVN 12-2 : 2011/BYT.*

Ghi chú / *Note*:

- Kết quả so sánh với mức chất lượng: Theo yêu cầu kỹ thuật của QCVN 12-2 : 2011/BYT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm" – Không cho trẻ nhỏ / *Results compared with quality levels: According to Technical specification of QCVN 12-2 : 2011/BYT "National technical regulation on safety and hygiene for rubber implements, container and packaging in direct contact with foods" – Not for baby*
- ASTM: American Society for Testing and Materials
- QCVN: Quy Chuẩn Kỹ Thuật Quốc Gia / *National Technical Regulation*
- KPH: Không phát hiện / *Not detected*
- N/A: Không áp dụng đối với cao su không chứa clo/ *Not applicable for rubber not containing chlorine*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1096 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326A086702
(HDTN26008359.02.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

09/09/2026





1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.